# Quản lý tài khoản.

## Đăng nhập.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Người dùng |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn đăng nhập trên trang chủ. |
| Tiền điều kiện | Người dùng phải có tài khoản trong database. |
| Các luồng | Hệ thống hiển thị trang đăng nhập.  Người dùng nhập username và password.  Hệ thống xác minh thông tin đăng nhập  Nếu thông tin đúng, chuyển hướng trang theo role của người dùng (admin or client)  Ngược lại, thì báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại. |

## Đăng ký.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Người dùng mới. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn đăng ký trên trang đăng nhập. |
| Tiền điều kiện | Người dùng không có tài khoản trong database. |
| Các luồng | Hệ thống hiển thị trang đăng ký.  Người dùng nhập các thông tin bao gồm username, password, email, địa chỉ, số điện thoại.  Xác minh thông tin đăng ký: kiểm tra username và email có hợp lệ không, nếu hợp lệ thì tiếp tục bước tiếp theo, ngược lại thì yêu cầu người dùng nhập lại.  Hệ thống tạo một tài khoản mới trong database với thông tin người dùng cung cấp và có status là chưa kích hoạt.  Hệ thống gửi xác nhận đăng ký qua đại chỉ email được nhập.  Người dùng nhấn vào nút đăng ký trong mail để kích hoạt tài khoản. |

## Quên mật khẩu.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Người dùng. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn quên mật khẩu trên trang đăng nhập. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã có tài khoản trong database. |
| Các luồng | Hệ thống hiển thị trang quên mật khẩu.    Người dùng nhập các thông tin bao gồm username, email và mật khẩu mới.  Hệ thống gửi một mã xác nhận đến địa chỉ email của người dùng.  Người dùng nhập mã xác nhận.  Hệ thống kiểm tra, nếu mã đúng thì đặt lại mật khẩu, ngược lại thì báo lỗi. |

## Quản lý thông tin người dùng.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Người dùng. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn tài khoản trên trang chủ. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập vào web. |
| Các luồng | Hệ thống hiển thị trang thông tin tài khoản của người dùng.    Thông tin bao gồm: username, email, địa chỉ, số điện thoại.  Người dùng có thể thay đổi thông tin tài khoản bằng cách chọn chức năng chỉnh sửa.  Sau khi chọn chỉnh sửa, thông tin trong trang sẽ có thể thay đổi được. Người dùng chỉnh sửa thông tin và chọn đồng ý. Nếu thông tin hợp lệ thì hệ thống sẽ cập nhập thông tin lại trên database. |

## Lịch sử mua hàng.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Người dùng. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn lịch sử mua hàng trên trang chủ. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập vào web. |
| Các luồng | Hệ thống hiển thị trang lịch sử mua hàng của người dùng với các đơn hàng mà người dùng đã thực hiện.  Thông tin một đơn hàng bao gồm: ngày đặt hàng, tổng giá trị đơn hàng, trạng thái.  Người dùng có thể chọn một đơn hàng để xem chi tiết hơn bao gồm: danh sách sản phẩm, giá từng sản phẩm. |

# Hiển thị sản phẩm

## Danh sách sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Tất cả những ai truy cập trang chủ của web. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng truy cập trang chủ. |
| Tiền điều kiện | Không có |
| Các luồng | Danh sách sản phẩm mới.  Các danh mục sản phẩm.  Bộ lọc sản phẩm bao gồm: danh mục, nhà cung cấp, giá cả hoặc từ khóa.  Cho phép người dùng sắp xếp sản phẩm theo các tiêu chí như giá tăng dần, giảm dần hay sản phẩm mới hay cũ.  Danh sách sản phẩm với các thông tin cơ bản: ảnh, tên sản phẩm, giá cả.  Người dùng có thể chọn thêm vào giỏ hàng để thêm sản phẩm vào giỏ hàng.  Hỗ trợ phân trang nếu có nhiều sản phẩm.  Cho phép người dùng xem thông tin chỉ tiết sản phẩm khi nhấp vào sản phẩm. |

## Chi tiết sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Tất cả những ai truy cập trang chủ của web. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng nhấn vào một sản phẩm cụ thể để xem chi tiết. |
| Tiền điều kiện | Danh sách sản phẩm đã được tải và người dùng đã chọn một sản phẩm cụ thể. |
| Các luồng | Hệ thống hiển thị chi tiết về sản phẩm được chọn bao gồm: Tên sản phẩm, id sản phẩm, hình ảnh, giá tiền, nhà cung cấp, mô tả.  Hiển thị đánh giá của các người dùng khác về sản phẩm bao gồm rating (0 đến 5 sao) và bình luận.  Cung cấp nút "Thêm vào giỏ hàng" để người dùng có thể mua sản phẩm từ trang chi tiết.  Hiển thị các sản phẩm liên quan hoặc sản phẩm cùng loại để tăng khả năng mua sắm của người dùng, bao gồm: sản phẩm cùng nhà cung cấp, sản phẩm cùng loại.  Hiển thị các sản phẩm mà người dùng đã xem. |

## Tìm kiếm sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Tất cả những ai truy cập trang chủ của web. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng nhập từ khóa tìm kiếm vào textbox tìm kiếm ở đầu trang và nhấn tìm kiếm. |
| Tiền điều kiện | Danh sách sản phẩm đã được tải hoặc được lọc dựa trên yêu cầu tìm kiếm của người dùng. |
| Các luồng | Phần tìm kiếm ở header của trang web.  Người dùng nhập từ khóa tìm kiếm.  Hệ thống tự động tìm kiếm dựa vào từ khóa và hiển thị danh sách sản phẩm phù hợp.  Hiển thị kết quả lọc với thông tin chi tiết về từng sản phẩm, bao gồm hình ảnh, tên sản phẩm, giá bán.  Nếu không tìm thấy thì báo lỗi không tìm thấy sản phẩm.  Cho phép người dùng nhấp vào một sản phẩm để xem chi tiết hoặc thêm vào giỏ hàng.  Hỗ trợ phân trang nếu có quá nhiều kết quả để hiển thị trong một trang. |

## Lọc sản phẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Tất cả những ai truy cập trang chủ của web. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn các tiêu chí lọc sản phẩm trên trang web. |
| Tiền điều kiện | Danh sách sản phẩm đã được tải hoặc được lọc dựa trên yêu cầu tìm kiếm của người dùng. |
| Các luồng | Hệ thống hiển thị các tiêu chí lọc như danh mục sản phẩm, giá, nhà cung cấp.  Người dùng chọn các tiêu chí lọc mà họ quan tâm.  Hệ thống tự động cập nhật danh sách sản phẩm hiển thị dựa trên các tiêu chí lọc được chọn.  Hiển thị kết quả lọc với thông tin chi tiết về từng sản phẩm, bao gồm hình ảnh, tên sản phẩm, giá bán.  Cung cấp tùy chọn để sắp xếp kết quả theo các tiêu chí như giá tăng dần hay giảm dần hay sản phẩm mới hay cũ.  Cho phép người dùng nhấp vào một sản phẩm để xem chi tiết hoặc thêm vào giỏ hàng.  Hỗ trợ phân trang nếu có quá nhiều kết quả để hiển thị trong một trang. |

# Giỏ hàng và thanh toán.

## Thêm sản phẩm vào giỏ hàng.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Tất cả những ai truy cập trang chủ của web. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng nhấp vào nút "Thêm vào giỏ hàng" phía dưới sản phẩm trên trang chủ hoặc trên trang chi tiết sản phẩm. |
| Tiền điều kiện | Sản phẩm đã được tải trên trang web. |
| Các luồng | Người dùng chọn một sản phẩm, chọn số lượng sản phẩm và nhấp vào nút "Thêm vào giỏ hàng".  Hệ thống kiểm tra tính khả dụng của sản phẩm trong kho hàng.  Nếu sản phẩm còn hàng, hiển thị thông báo thêm vào giỏ hàng thành công và cập nhập lại giỏ hàng.  Nếu sản phẩm hết hàng, hiển thị thông báo không thể thêm vào giỏ hàng. |

## Hiển thị giỏ hàng.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Tất cả những ai truy cập trang chủ của web. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng nhấp vào biểu tượng giỏ hàng ở phần header trên trang web. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đã đăng nhập thành công. |
| Các luồng | Người dùng nhấp vào biểu tượng giỏ hàng trên trang web.  Hệ thống hiển thị trang giỏ hàng với danh sách sản phẩm đã thêm vào giỏ hàng, bao gồm thông tin chi tiết như hình ảnh sản phẩm, tên sản phẩm, giá bán, số lượng, ưu đãi và tổng giá tiền cho từng sản phẩm.  Nếu như giỏ hàng trống thì hiển thị nút quay lại trang chủ.  Cho phép người dùng cập nhật số lượng sản phẩm hoặc xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng.  Hiển thị tổng giá tiền của tất cả sản phẩm trong giỏ hàng.  Hiển thị phần áp mã giảm giá.  Hiển thị nút thanh toán để người dùng thanh toán. |

## Thanh toán.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Người dùng đã thêm sản phẩm vào giỏ hàng và muốn hoàn tất quy trình mua hàng. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn tùy chọn thanh toán hoặc tiến hành thanh toán từ trang giỏ hàng. |
| Tiền điều kiện | Giỏ hàng đã được tạo và có ít nhất một sản phẩm trong giỏ. |
| Các luồng | Người dùng nhấp vào nút "Thanh toán" từ trang giỏ hàng.  Hệ thống hiển thị trang thanh toán với biểu mẫu để người dùng nhập thông tin gồm họ tên, địa chỉ, số điện thoại, nếu như người dùng đã đăng nhập thì lấy thông tin trực tiếp từ tài khoản người dùng.  Người dùng chọn phương thức thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản.  Nếu người dùng chọn chuyển khoản thì hiển thị biểu mẫu để người dùng nhập thông tin ngân hàng.  Sau khi người dùng hoàn tất cả các bước và chọn thanh toán hệ thống tạo một đơn hàng mới và đến bước xác nhận đơn hàng, ngược lại thì báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại.  Đơn hàng bao gồm các thông tin: mã đơn hàng, sản phẩm, tổng giá trị, trạng thái, thời gian dự kiến giao hàng.  Gửi email xác nhận cho người dùng.  Nếu xác nhận thành công thì hệ thống sẽ cập nhập lại số lượng sản phẩm trên hệ thống, mã giảm giá nếu người dùng sử dụng và làm mới giỏ hàng. |

# Xử lí đơn hàng.

## Xác nhận đơn hàng và gửi email xác nhận.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Hệ thống và người dùng |
| Điều kiện kích hoạt | Sau khi người dùng hoàn tất việc thanh toán |
| Tiền điều kiện | Giỏ hàng đã được tạo và có ít nhất một sản phẩm trong giỏ. |
| Các luồng | Người dùng nhấp vào nút "Thanh toán" từ trang giỏ hàng.  Hệ thống gửi email xác nhận cho người dùng.  Nếu xác nhận thành công thì hệ thống sẽ cập nhập lại số lượng sản phẩm trên hệ thống, mã giảm giá nếu người dùng sử dụng và làm mới giỏ hàng.  Sau đó chuyển trạng thái của đơn hàng thành “đang chuẩn bị đơn hàng”. |

## Theo dõi trạng thái vận chuyển.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Người dùng đã hoàn tất quy trình thanh toán. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng chọn chức năng “lịch sử” ở phần header của trang web. |
| Tiền điều kiện | Người dùng đăng nhập thành công vào trang web và đơn hàng đã được tạo. |
| Các luồng | Người dùng chọn chức năng “lịch sử”.  Hệ thống hiển thị trang quản lý đơn hàng bao gồm các đơn cũ và đơn mới  Hệ thống hiển thị khái quát về đơn hàng, bao gồm mã đơn hàng, tổng giá trị, trạng thái đơn hàng và thời gian dự kiến giao hàng.  Trạng thái đơn hàng bao gồm: Chưa xác nhận, đang chuẩn bị đơn hàng, đang vận chuyển, giao thành công, giao thất bại. |

# Ưu đãi và khuyến mãi.

## Hiển thị sản phẩm khuyến mãi.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Tất cả người dùng truy cập trang web. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng truy cập trang web và muốn xem các sản phẩm đang được khuyến mãi. |
| Tiền điều kiện | Trang web đã có các sản phẩm đang được khuyến mãi và đã được cập nhật trong hệ thống. |
| Các luồng | Người dùng truy cập vào trang chủ hoặc trang chi tiết sản phẩm.  Các sản phẩm đang được khuyến mãi sẽ hiển thị giá cả khác với sản phẩm bình thường, giá gốc sẽ bị gạch ngang và thay thế bằng giá ưu đãi. |

## Áp dụng mã giảm giá.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Người dùng muốn áp dụng mã giảm giá khi mua sản phẩm trên trang web. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng đang ở bước thanh toán và muốn sử dụng mã giảm giá để giảm giá sản phẩm. |
| Tiền điều kiện | Mã giảm giá hợp lệ và chưa được sử dụng. |
| Các luồng | Người dùng đang ở quy trình thanh toán.  Hệ thống hiển thị ô nhập mã giảm giá trên trang thanh toán.  Người dùng nhập mã giảm giá vào ô được cung cấp.  Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của mã giảm giá.  Nếu mã giảm giá hợp lệ, hệ thống cập nhật giá giảm giá cho sản phẩm trong giỏ hàng.  Nếu mã giảm giá không hợp lệ (ví dụ: đã hết hạn, đã sử dụng), hiển thị thông báo lỗi và yêu cầu người dùng kiểm tra lại hoặc nhập mã giảm giá khác.  Lưu ý là mỗi lần thanh toán chỉ được áp 1 mã giảm giá. |

# Hỗ trợ khách hàng.

## Trang FAQ để giải đáp các thắc mắc.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Người dùng có các câu hỏi thường gặp hoặc muốn biết thông tin chi tiết về trang web, sản phẩm, hoặc dịch vụ. |
| Điều kiện kích hoạt | Người dùng truy cập trang web và chọn tùy chọn "FAQ" ở phần footer. |
| Tiền điều kiện | Trang web có một trang FAQ được cập nhật với các câu hỏi thường gặp và câu trả lời chi tiết. |
| Các luồng | Người dùng truy cập trang FAQ.  Hệ thống hiển thị danh sách các chủ đề hoặc danh mục câu hỏi thường gặp.  Người dùng chọn một chủ đề cụ thể hoặc duyệt qua danh sách câu hỏi.  Hệ thống hiển thị câu hỏi và câu trả lời tương ứng. |

# Quản lý.

## Quản lý sản phẩm trong kho.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Admin. |
| Điều kiện kích hoạt | Admin chọn chức năng quản lý sản phẩm ở trang quản lý. |
| Tiền điều kiện | Admin đăng nhập thành công và chọn phần quản lý sản phẩm. |
| Các luồng | Admin chọn quản lý sản phẩm.  Hệ thống hiển thị một table chứa các sản phẩm.  Admin có thể thêm, xóa và sửa thông tin sản phẩm.  Admin có thể theo dõi và thay đổi số lượng sản phẩm đang có trong kho. |

## Quản lý danh mục

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Admin. |
| Điều kiện kích hoạt | Admin chọn chức năng quản lý danh mục ở trang quản lý. |
| Tiền điều kiện | Admin đăng nhập thành công và chọn phần quản lý danh mục. |
| Các luồng | Admin chọn quản lý danh mục.  Hệ thống hiển thị một table chứa các danh mục và số sản phẩm của từng danh mục.  Admin có thể thêm, xóa và sửa danh mục. |

## Quản lý người dùng

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Admin. |
| Điều kiện kích hoạt | Admin chọn chức năng quản lý người dùng ở trang quản lý. |
| Tiền điều kiện | Admin đăng nhập thành công và chọn phần quản lý người dùng. |
| Các luồng | Admin chọn quản lý người dùng.  Hệ thống hiển thị một table chứa các người dùng.  Admin có thể thêm, xóa người dùng.  Admin có thể theo dõi đơn hàng của từng người dùng. |

## Quản lý ưu đãi và mã giảm giá

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Admin. |
| Điều kiện kích hoạt | Admin chọn chức năng quản lý ưu đãi và mã giảm giá ở trang quản lý. |
| Tiền điều kiện | Admin đăng nhập thành công và chọn phần quản lý ưu đãi và mã giảm giá. |
| Các luồng | Admin chọn quản lý ưu đãi và mã giảm giá.  Hệ thống hiển thị hai table chứa các ưu đãi và mã giảm giá.  Admin có thể thêm, xóa và sửa các sản phẩm đang ưu đãi và số lượng các mã giảm giá. |

# Thống kê.

## Doanh thu tháng/quý/năm.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Admin. |
| Điều kiện kích hoạt | Admin chọn chức năng Doanh thu ở trang quản lý. |
| Tiền điều kiện | Admin đăng nhập thành công và chọn phần doanh thu. |
| Các luồng | Admin chọn xem doanh thu.  Hệ thống hiển thị giao diện chọn thời gian với tùy chọn tháng, quý, hoặc năm.  Người dùng chọn khoảng thời gian mà họ muốn xem oanh thu.  Hệ thống tính toán và hiển thị tổng thu nhập của doanh nghiệp trong khoảng thời gian đã chọn.  Hiển thị biểu đồ hoặc đồ thị thống kê để trực quan hóa oanh thu theo thời gian. |

## Sản phẩm bán chạy.

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng | Admin. |
| Điều kiện kích hoạt | Admin chọn chức năng thống kê sản phẩm bán chạy. |
| Tiền điều kiện | Admin đăng nhập thành công và thống kê sản phẩm bán chạy. |
| Các luồng | Admin chọn xem thống kê sản phẩm bán chạy.  Tính toán và hiển thị danh sách sản phẩm bán chạy trong khoảng thời gian đã chọn.  Hiển thị thông tin chi tiết về mỗi sản phẩm bán chạy bao gồm hình ảnh, tên sản phẩm, số lượng bán được, và doanh thu. |